

Số: 1040 /TM – CNPC
V/v Báo giá cung cấp trang phục cho CBCNV
Công ty năm 2026.

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp quan tâm.

Hiện nay, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV đang triển khai đơn hàng: Cung cấp trang phục cho CBCNV Công ty năm 2026. Do đó, Công ty cần tìm hiểu giá trang phục. Kính đề nghị các nhà cung cấp có năng lực tham gia báo giá làm cơ sở để Công ty thực hiện các bước tiếp theo của quy trình mua sắm. Thông tin cụ thể như sau:

1. Tên đơn hàng: Cung cấp trang phục cho CBCNV Công ty năm 2026.
2. Số hiệu đơn hàng: BHLĐ03/2026
3. Phạm vi công việc: Nhà cung cấp chào giá các hàng hóa với số lượng, chủng loại (có phụ lục chi tiết kèm theo).

I. Yêu cầu về vật tư, hàng hoá.

1. Chi tiết vật tư, hàng hoá: Bao gồm các nội dung tên vật tư, hàng hoá, thông số kỹ thuật quy cách vật tư, số lượng chi tiết như phụ lục kèm theo.

2. Yêu cầu về vật tư hàng hoá:

+ Các vật tư, hàng hoá mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, có mác mã, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ.

+ Có tài liệu kỹ thuật, catalogue của nhà sản xuất. Nhà cung cấp đính kèm cùng báo giá các hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về thông số kỹ thuật của vật tư, hàng hoá để chứng minh vật tư, hàng hoá đề xuất đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật (Nếu có).

+ Đối với vật tư, hàng hoá mà nhà cung cấp báo giá là loại tương đương hoặc tốt hơn thì phải kèm theo tài liệu chứng minh tương đương hoặc tốt hơn loại vật tư, hàng hoá mà Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn-TKV yêu cầu và lập bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, chất liệu vải.

II. Các yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp.

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (Bản sao công chứng hoặc bản sao có đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

- Nhà cung cấp phải có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

- Trước khi gửi bản báo giá, nhà cung cấp có thể tham gia khảo sát mẫu vải và kiểu cách thực tế tại Công ty nhiệt điện Cao Ngạn-TKV. Có mẫu vải gửi nhà cung cấp

có nhu cầu, nhằm đảm bảo mẫu vải cung cấp phù hợp và đồng bộ với mẫu vải có sẵn của nhà.

- Có bảng test kết quả thí nghiệm mẫu vải của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

III. Các yêu cầu về thương mại:

- Bản báo giá phải ghi rõ tên vật tư, hàng hoá, quy cách, mã hiệu, chất liệu vải đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng vật tư, hàng hoá (gồm đơn giá trước thuế và sau thuế) đã bao gồm chi phí liên quan.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho vật tư Công ty nhiệt điện Cao Ngạn - TKV. Địa chỉ: Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian giao hàng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Hàng hoá khi giao có đầy đủ các giấy tờ chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) với hàng hoá nhập khẩu hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng với hàng hoá trong nước.

- Thời gian bảo hành: Nhà cung cấp đề xuất thời gian bảo hành

- Hiệu lực của bản báo giá: ≥ 45 ngày kể từ ngày báo giá.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hàng và chứng từ thanh toán liên quan

- NCC có thể báo giá cho toàn bộ hoặc báo giá cho một phần vật tư, hàng hoá thuộc phạm vi cung cấp tuỳ thuộc vào khả năng thực tế của mình.

- Vật tư, hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

IV. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá và biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được uỷ quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Địa chỉ nhận báo giá: Bộ phận văn thư Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Địa chỉ: Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên). Điện thoại: 02083 844 177; SĐT giải đáp, hướng dẫn Ms. Nhung: 0368.260.876.

- Ngoài phong bì thư ghi rõ Tên đơn hàng: “Cung cấp trang phục cho CBCNV Công ty năm 2026”. Số hiệu đơn hàng: BHLĐ03/2026

- Đề nghị các nhà cung cấp gửi báo giá về Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV chậm nhất ngày 17 tháng 6 năm 2026 bằng đường công văn (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên.
- GD (b/c).
- Trang web TKV, TCT (đăng tải).
- Lưu văn thư, KHĐTVT.



PHỤ LỤC YÊU CẦU CHI TIẾT VỀ CÁC VẬT TƯ, HÀNG HOÁ

(Kèm theo Thư mời khảo sát báo giá số: 1040/TM-CNPC ngày 10 tháng 6 năm 2026)

TT	Tên trang phục	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Quần Nam vải màu xanh đen	Vải tuytsi mát, ít nhăn, không phai màu. (Thành phần vải: Polyeste: 78,2% ±2; Rayon: 19,5% ±2; Spandex: 2,3% ±2) Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Dọc: Sợi xe 37,0/2 ±2; Sợi filament 228 ±2 Ngang: Sợi đơn có chun 22,1/1 ±2; Sợi filament 235 ±2 Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 Độ bền màu với giặt C(3); 60°C: Thay đổi màu: 4-5 Dây màu bao gồm: Triaxetat: 4-5; Bông: 4-5 Polyamit: 3; Polyeste: 3-4; Acrylic: 4-5; Visco: 4-5 Mã màu: Màu xanh đen . Quy cách: May theo số đo thực tế của từng CBCNV Công ty		Cái	398				
2	Áo Nam, nữ vải ST màu trắng + lô gô công ty	Vải ST màu trắng mát, ít nhăn, không phai màu. (Thành phần vải: Polyeste: 46,3% ±2; Rayon: 51,1% ±2; Spandex: 2,6% ±2) Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Dọc: 49,0/1 ±2; Ngang-sợi có chun 44,2/1 ±2 Kiểu dệt: Dobby Độ bền màu với giặt C(3); 60°C: Thay đổi màu: 4-5 Dây màu bao gồm: Triaxetat: 4-5; Bông: 4-5 Polyamit: 4-5; Polyeste: 4-5; Acrylic: 4-5; Visco: 4-5 Mã màu: Màu trắng. Quy cách: May theo số đo thực tế của từng CBCNV Công ty		Cái	278				



TT	Tên trang phục	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
3	Áo Nam, nữ vải ST màu xanh + lô gô công ty	Vải ST màu xanh mát, ít nhăn, không phai màu. (Thành phần vải: Polyeste: 45,3% ±2; Rayon: 52,3% ±2; Spandex: 2,4% ±2) Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Dọc: 48,4/1 ±2 Ngang: Sợi to có chun 18,1/1 ±2; Sợi bé có chun 44,4/1 ±2 Kiểu dệt: Vân điểm Độ bền màu với giặt C(3); 60°C: Thay đổi màu: 4-5 Dây màu bao gồm: Triaxetat: 4-5; Bông: 4-5 Polyamit: 4-5; Polyeste: 4-5; Acrylic: 4-5; Visco: 4-5 Mã màu: Màu xanh. Quy cách: May theo số đo thực tế của từng CBCNV Công ty		Cái	278				
4	Quần Nữ, chân váy vải màu xanh đen	Vải tuytsi mát, ít nhăn, không phai màu. (Thành phần vải: Polyeste: 78,2% ±2; Rayon: 19,5% ±2; Spandex: 2,3% ±2) Độ nhỏ sợi tách ra từ vải: Dọc: Sợi xe 37,0/2 ±2; Sợi filament 228 ±2 Ngang: Sợi đơn có chun 22,1/1 ±2; Sợi filament 235 ±2 Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 Độ bền màu với giặt C(3); 60°C: Thay đổi màu: 4-5 Dây màu bao gồm: Triaxetat: 4-5; Bông: 4-5 Polyamit: 3; Polyeste: 3-4; Acrylic: 4-5; Visco: 4-5 Mã màu: Màu xanh đen . Quy cách: May theo số đo thực tế của từng CBCNV Công ty		Cái	158				
I	Cộng: (1+2+3+4)								
II	Thuế GTGT (Mục I)								
III	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí): (Mục I+II)								
Bảng chữ:									

S. B. H.